

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Y
Tỉnh Ninh Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**Bản án: 45/2017/ HSST
Ngày: 8/12/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và ông Lê Thanh Thu.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ; vợ Đình Thị N, chưa có con.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2011/HSST ngày 11/01/2011 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn Văn C 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2007/HSST ngày 28/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn C 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Quyết định số 676 ngày 30/8/2004, bị Chủ tịch UBND huyện Y quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng.

- Tháng 4/2007 bị C an xã N, huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 50.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Quang K - Sinh năm 1952; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*
 - + Bà Vũ Thị H - Sinh năm 1955; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1977; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1979; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1982; trú tại: Xóm 10, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị K - Sinh năm 1986; trú tại: Số 7, ngách 44/53 N, D, quận Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1987; trú tại: Phường B, quận Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
 - + Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1991; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị K, chị Phạm Thị H và chị Phạm Thị M:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1979; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị N - Sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 220.92 chở chị Đinh Thị N, sinh năm 1990 đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ xã H, huyện Y đi thành phố B. Khi đến Km 151 + 300 thuộc địa phận xã H, huyện Y, gần ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 10 với đường trục xã H đi thị trấn N (Cách ngã tư 50 mét về phía Kim Sơn có đặt biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên), C phát hiện có xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 026.71 do ông Phạm Quang K, sinh năm 1952, trú tại thôn H, xã H điều khiển đang đi trong ngã tư theo hướng từ thị trấn N đi xã H. Lúc này C tiếp tục điều khiển xe đi vào ngã tư nhưng không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên phần đầu xe mô tô do 35K1 – 220.92 va chạm vào bên phải xe mô tô 35B2 – 026.71 làm 02 xe bị đổ. C, chị N, ông Khải bị ngã xuống đường và đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Y. Đến 18 giờ cùng ngày ông Khải tử vong, C và chị N được chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 06/5/2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 019/2017/TTPY ngày 05/5/2017, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông Phạm Quang K là: “*Tụ máu, chảy máu và dập não*”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn hại về sức khỏe của chị Đinh Thị N nhưng chị N từ chối giám định.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các xe mô tô biển kiểm soát 35K1 - 220.92 và Đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị N, 01 giấy phép lái xe của Nguyễn Văn C; xe mô tô 35B2 - 026.71 và 01 Đăng ký của xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Thị H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Quang K; 01 túi du lịch và 01 bao tải đựng đồ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo C phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, Nguyễn Văn C (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 220.92 chở vợ là chị Đinh Thị N đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ xã Khánh Hội đi thành phố B. Khi đến Km 151 + 300 Quốc lộ 10, thuộc địa phận xã H, huyện Y do Nguyễn Văn C điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến nơi giao nhau có biển báo nguy hiểm nên xe mô tô C điều khiển đã va chạm với xe mô tô 35B2 – 026.71 do ông Phạm Quang K điều khiển. Hậu quả, ông Phạm Quang K bị tử vong, còn chị N bị thương nhẹ nhưng từ chối giám định sức khỏe. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo C đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn và trật tự công cộng, xâm phạm tính mạng, của công dân, gây ra nỗi đau không thể bù đắp được cho gia đình người bị hại. Do đó phải xử ý nghiêm minh đối với bị cáo C để giáo dục bị cáo tuân thủ các quy định của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hậu quả mà mình đã gây ra; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 163/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B xác định C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Lần phạm tội này C phạm tội nghiêm trọng do lỗi vô ý nên không thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Bị cáo C là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này Nguyễn Văn C còn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận G, thành phố Hà Nội điều tra về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự .

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo học tập, cải tạo thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình ông Phạm Quang K số tiền 60.000.000 đồng. Đến nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Chị N từ chối giám định và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ : Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 026.71 là của chị Phạm Thị H. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 35B2 - 026.71 và các giấy tờ gồm đăng ký của xe, giấy phép lái xe, thẻ căn cước, thẻ ATM cho chị H; trả cho chị Đinh Thị N xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 220.92 và đăng ký của xe; trả cho Nguyễn Văn C giấy phép lái xe đã thu giữ; trả cho ông Nguyễn Văn C (là bố đẻ của bị cáo C) 01 túi du lịch và bao tải đựng các đồ đạc đã thu giữ. Trước khi mở phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Y đã trả Giấy phép lái xe của ông Phạm Quang K cho chị H theo đơn đề nghị của chị H. Sau khi nhận lại tài sản và các giấy tờ liên quan bị cáo C, chị N và chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y.
- C an huyện Y.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thanh Phương